



[Course](#) > [Bài 3: Thực hiện dự...](#) > [Quiz 3 - SU21](#) > Quiz 3

Quiz 3

Trắc nghiệm cuối bài

10/10 points (graded)

CÂU 1:

Cho đoạn mã sau đây:

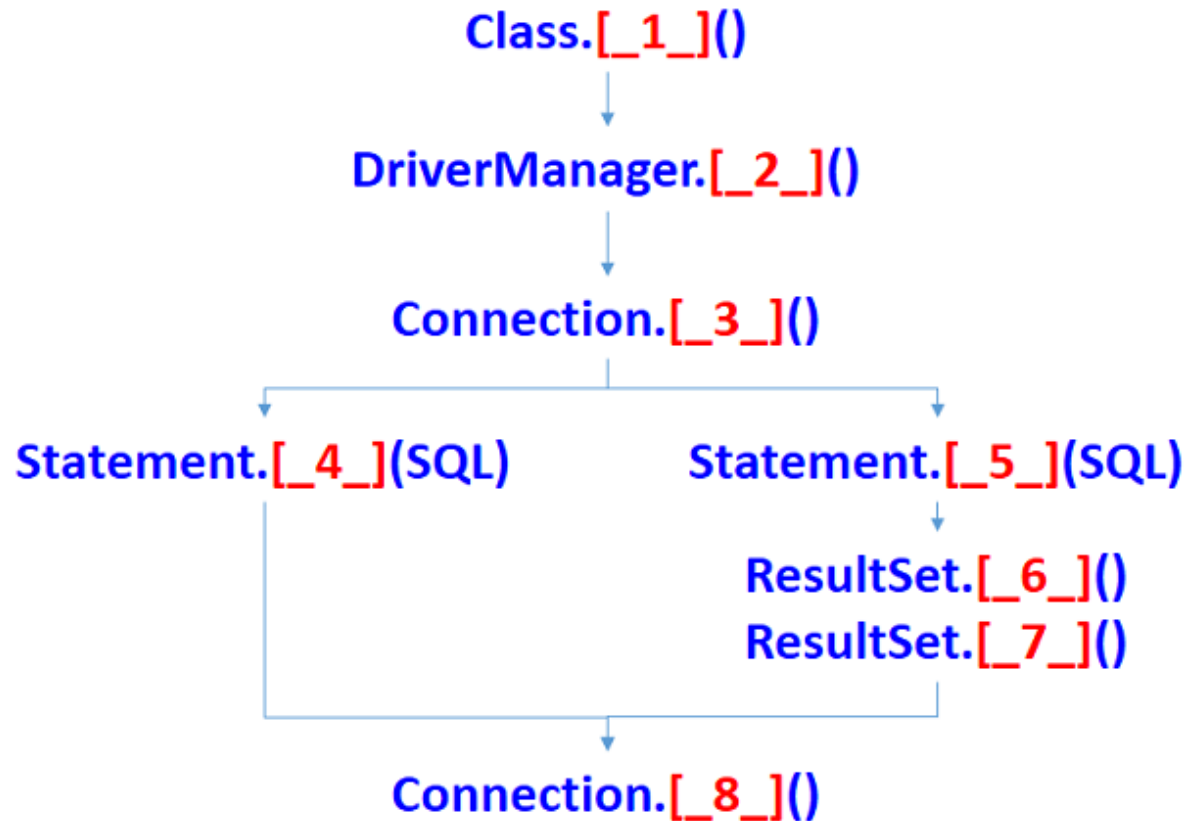
```
String sql = "UPDATE NhanVien SET VaiTro=? WHERE MaNV=?";  
Class.forName(driver);  
Connection conn = DriverManager.getConnection(dburl, user, pass);  
PreparedStatement stmt = conn.prepareStatement(sql);  
  
stmt.    ?    ;  
  
stmt.    ?    ;  
stmt.executeUpdate();  
conn.close();
```

Hãy điền các phương thức còn thiếu vào ô trống để cập nhật nhân viên có mã là TeoNV trở thành trưởng phòng?

setBoolean(1,true),setString(2,"TeoNV")

✓ Answer: setboolean(1,true),setstring(2,"teonv")

CÂU 2:



Hình trên nêu ra các bước lập trình JDBC cơ bản. Hãy điền các thành phần còn thiếu vào các ô:

1. ?
2. ?
3. ?

forname,getconnection,createstatement

✓ Answer: forname,getconnection,createstatement

CÂU 3:

Sử dụng PreparedStatement với câu lệnh SQL "SELECT * FROM ChuyenDe WHERE TenCD LIKE ? AND HocPhi=?". Hãy chọn phương thức để đưa dữ liệu vào các vị trí dấu ?

☒ setString(1,"X"), setDouble(2,100) ✓

☐ setInt(1, "X"), setString(2,100)

☐ setString(2,"X"), setDouble(1,100)

☐ setString(0,"X"), setDouble(1,100)

CÂU 4:

Sử dụng _____ ? _____ sẽ tránh được với dữ liệu nhị phân.

PreparedStatement

✓ Answer: preparedstatement **or** callablestatement

CÂU 5:

Theo thiết kế CSDL, hãy cho biết câu lệnh SQL chứa lời gọi thủ tục lưu nào sau đây là đúng?

☒ {CALL sp_BangDiem(?) } ✓

☐ {sp_BangDiem(?)}

☐ {sp_BangDiem()}

☐ {CALL sp_BangDiem()}

CÂU 6:

Cho đoạn mã sau:

Class. ? (driver);

 ? conn = DriverManager.getConnection(dburl, user, pass);

Statement stmt = conn. ? ();

stmt.executeUpdate(sql);

conn.close();

Hãy điền vào các ô trống để có được đoạn mã lệnh hợp lý?

forname,connection,createstatement

✓ Answer: forname,connection,createstatement

CÂU 7:

Kết quả của ThôngKeDAO.getBangDiem() cho chúng ta List < Object[] > (mỗi phần tử trong List là một mảng). Hãy chọn phát biểu đúng về mảng này.

☒ Object[2] là điểm và có kiểu là Integer ✓

☒ Object[0] là mã người học và có kiểu là String ✓

☐ Object[3] là mã khóa học và có kiểu là String

☒ Object[1] là họ và tên người học và có kiểu là String ✓



CÂU 8:

JdbcHelper.query() không đóng kết nối là vì:

☒ Cần kết nối để đọc dữ liệu từ ResultSet ✓

☐ Kết nối sẽ tự đóng sau khi thực hiện phương thức executeQuery()

☐ Để thực hiện các câu lệnh SQL khác

☐ Kết nối đó dùng chung cho toàn bộ ứng dụng

CÂU 9:

Phương thức executeQuery() của Statement trả về kết quả là gì?

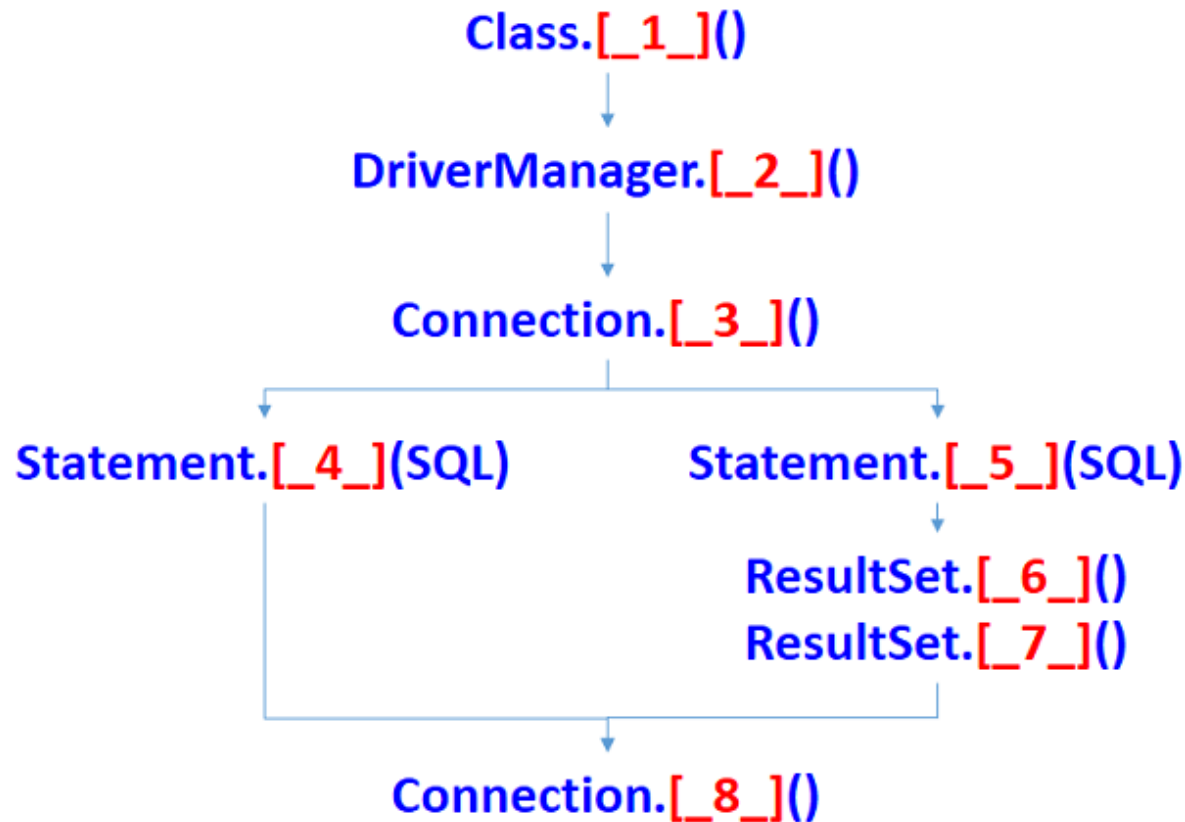
☐ int

☐ Statement

☒ ResultSet ✓

☐ Connection

CÂU 10:



Hình trên nêu ra các bước lập trình JDBC cơ bản. Hãy điền các thành phần còn thiếu vào các ô:

4. ?
.....
5. ?
.....
8. ?
.....

executeupdate,executequery,close

✓ Answer: executeupdate,executequery,close

CÂU 11:

Cho 2 phát biểu về các đối số của phương thức `JdbcHelper.query(String sql, Object...args)` như sau:

1. sql là câu lệnh SQL hoặc lời gọi thủ tục lưu có thể chứa các dấu ?
2. Danh sách các giá trị được sử dụng để đưa vào các dấu ? của tham số sql thứ nhất

☐ 1 đúng, 2 sai

☐ 1 sai, 2 đúng

☒ 1 đúng, 2 đúng ✓

☐ 1 sai, 2 sai

CÂU 12:

Phương thức nào được sử dụng để nạp driver vào ứng dụng?

☐ `Statement.executeUpdate()`

☒ `Class.forName()` ✓

☐ `PreparedStatement.executeQuery()`

☐ `CallableStatement.getDriver()`

CÂU 13:

Lệnh `Class.forName(" ? ")` được sử dụng để nạp driver vào ứng dụng JDBC. Hãy nhập chuỗi driver của hệ quản trị SQL Server.

`com.microsoft.sqlserver.sqlserverdriver`

✓ Answer: `com.microsoft.sqlserver.sqlserverdriver`

CÂU 14:

Phương thức `ResultSet.next()` làm công việc gì?

☐ Đọc toàn bộ dữ liệu vào ứng dụng

☐ Đọc cột tiếp theo vào ứng dụng

☒ Đọc bản ghi tiếp theo vào ứng dụng ✓

☐ Đọc bảng tiếp theo vào ứng dụng

CÂU 15:

Phương thức nào của `JdbcHelper` sau khi thực hiện chưa đóng kết nối?

☒ `getStmt()` ✓

☒ `query()` ✓

☐ value()☐ update()Submit

i Answers are displayed within the problem

This template is similar to the Text template. The only difference is that this template opens in the Raw HTML editor rather than in the Visual editor.

The Raw HTML editor saves your HTML exactly as you enter it. You can switch to the Visual editor by clicking the Settings tab and changing the Editor setting to Visual. Note, however, that some of your HTML may be modified when you save the component if you switch to the Visual editor.



CHÚC MỪNG BẠN ĐÃ HOÀN THÀNH BÀI KIỂM TRA